

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /YC - CSĐT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2022

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN⁽¹⁾

Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn⁽²⁾

Căn cứ⁽³⁾ Kết quả điều tra, xác minh tin báo về tội phạm: Có dấu hiệu sai phạm trong việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm phòng chống dịch Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trong năm 2020, 2021.

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản sau:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá⁽⁴⁾:

+ Vật tư phòng chống dịch Covid-19 theo bảng thống kê ký hiệu là B8, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn ký hợp đồng mua sắm ngày 20 tháng 8 năm 2021.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có): Không

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản:

+ Các vật tư phòng chống dịch Covid-19 theo bảng thống kê ký hiệu là B8 tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tháng 8 năm 2021 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là bao nhiêu tiền?

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2022

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm:

- Quyết định số: 809/QĐ-SYT ngày 16/7/2021 về việc phê duyệt mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả của Sở y tế tỉnh Bắc Kạn.

- Hợp đồng kinh tế số: 05.2021/HĐKT/AV-BK ngày 20/8/2021 giữa Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị An Việt.

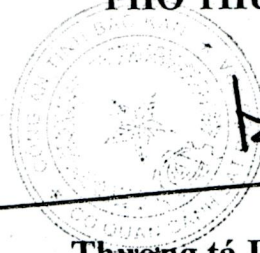
Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- HĐĐGTS trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn;
- Hồ sơ 02 bản.

PHÓ THỦ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Thượng tá Lê Hồng Giang

(1) Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết (khoản 1 Điều 217 BLTTHS);
(2) Chức danh tư pháp người ban hành văn bản;
(3) Vụ/việc đang điều tra cần định giá tài sản;
(4) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này.



DANH MỤC VẬT TƯ, HOÀ CHẤT, SINH PHẨM (Ký hiệu B8)

theo Hợp đồng số 05.2021/HĐKT/AV-BK ngày 20/8/2021

(Kèm theo yêu cầu định giá và sản số: 18 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc điểm kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Filter tip 10µL	Filter tip 10µL	Thế tích: 10µL, vật liệu: nhựa Polypropylene, không chứa Dnase, RNase, ATP, endotoxin, có thể hấp diệt trùng, đạt ISO 13485:2016	Suzouh Cellpro Biotechnology- Trung Quốc sản xuất cho Medmay/ Trung Quốc	96 tips/ hộp	Hộp	3
2	Filter tip 200µL	Filter tip 200µL	Thế tích: 200µL, vật liệu: nhựa Polypropylene, không chứa Dnase, RNase, ATP, endotoxin, có thể hấp diệt trùng, đạt ISO 13485:2016	Suzouh Cellpro Biotechnology- Trung Quốc sản xuất cho Medmay/ Trung Quốc	96 tips/ hộp	Hộp	3
3	Filter tip 1000 µL	Filter tip 1000µL	Thế tích: 1000µL, vật liệu: nhựa Polypropylene, không chứa Dnase, RNase, ATP, endotoxin, có thể hấp diệt trùng, đạt ISO 13485:2016	Suzouh Cellpro Biotechnology- Trung Quốc sản xuất cho Medmay/ Trung Quốc	96 tips/ hộp	Hộp	25
4	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang y tế 4 lớp	Lọc bụi, lọc mùi, ngăn chặn bụi xâm nhập. Lọc khí độc hại và vi khuẩn. Nếp mũi bằng nhựa giữ cố định khẩu trang. Dây đeo thun có tính đàn hồi tốt, không gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485	An Phú - Việt Nam	Hộp 50 chiếc	Cái	1.000

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc điểm kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
5	Găng tay khám không bột các cỡ	Găng tay thăm khám Latex không bột các cỡ	Găng latex không bột, mặt ngoài găng có độ nhám ma sát khi cầm nắm, mức tổng lượng protein < 50µg/đ; độ dày: ngón tay 0.16mm, bàn tay 0.12mm, cổ tay 0.1; d. độ kéo rách: trước khi lão hóa min.650%; sau khi lão hóa min 500%; lực kéo rách trước lão hóa min.7N, sau lão hóa min.6N.	Nam Tín/ Việt Nam	Hộp 50 đôi	Đôi	500
6	Găng tay khám	Găng tay thăm khám Latex có bột các cỡ	Chất liệu cao su thiên nhiên độ căng giãn đàn hồi tốt. Chiều dài tối thiểu 240, chiều rộng từ 76 ± 3 mm đến 113 ± 3 mm độ dày ngón tay và lòng bàn tay tối thiểu 0.08mm. Trước khi lão hóa tối thiểu 650% và sau khi lão hóa tối thiểu 500%, cường độ kéo trước khi lão hóa 18 Mpa và sau khi lão hóa tối thiểu 14 Mpa. Sử dụng bột ngô hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² theo mức cho phép USP.	A1 Globe SDN.BHD- Malaysia	Hộp 50 đôi	Đôi	500
7	Quần áo bảo hộ có phụ kiện (7 món)	Quần áo bảo hộ có phụ kiện (7 món)	01 bộ/túi, bao gồm: Áo, quần, mũ, bao giày, kính, khẩu trang, găng tay. Dùng để bảo hộ, Bảo vệ người mặc khỏi các loại Virus trong môi trường y tế dự phòng hoặc khi hoạt động trong môi trường có nguy cơ dịch bệnh	An Phú - Việt Nam	Túi 01 bộ	Bộ	650
8	Khẩu trang N95	Khẩu trang kháng khuẩn N95	Khẩu trang y tế N95. Đạt tiêu chuẩn: N95 Respirator (TC NIOSH-42C FR84) hoặc FFP2 Respirator (TC EN 149-2001).	3M/Trung Quốc	20 cái/ hộp	Cái	650
9	Cồn 70 độ (chai)	Cồn 70 độ (500ml/chai)	Cồn 70 độ khả năng diệt khuẩn tốt. Chai 500ml. Công thức hóa học C2H5OH, sử dụng trong y tế.	Thuận Phát/ Việt Nam	chai 500ml	Chai	30
10	Ông nghiệm nhựa có nắp	Ông nghiệm nhựa có nắp	Thể tích 5ml. Kích thước ông nghiệm 12x7,5mm * Ông nghiệm được làm bằng nhựa tinh khiết PS trung tính không phản ứng với các loại hóa chất	Hồng Thiên Mỹ/ Việt Nam	Túi 250 cái	Cái	250

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc điểm kĩ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
			chứa bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485				
11	Ống Falcon tiết trùng 15ml	Ống Falcon tiết trùng 15ml	Ống ly tâm đáy chóp được sản xuất từ nhựa PP siêu tinh khiết (ultra-clearpolypropylene), nắp vặn thiết kế bằng chất liệu HDPE, tiết trùng EO (loại tiết trùng), thiết kế kín, chống rò rỉ, chia vạch được in bằng mực đen trên thân ống giúp dễ dàng quan sát. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Biologix Plastics (Changzhou)/ Trung Quốc sản xuất cho Biologix Group (Mỹ)	ống	Ống	1.000
12	Tấm bông cân nhựa lấy dịch tỉ hầu	Tấm bông cân nhựa lấy dịch tỉ hầu	Tấm bông tiết trùng cân nhựa mềm. Đầu que chứa chổi lông/bông/lấy mẫu. Kích thước chổi lông: 5x5x16mm. Chiều dài que: 154mm. Gói 1 que tiết trùng. Không chứa Dnase, Rnase-Free, AND người, chất ức chế PCR.	ChangSha Renji Medical Equipments Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	cái	1.000
13	Tấm bông lấy mẫu dịch họng	Tấm bông lấy mẫu dịch họng	Tấm bông tiết trùng cân nhựa cứng, đầu que có bông lấy mẫu. Chất liệu: Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông. Cân nặng: 5g. Kích thước: ống 12*150mm. Độ dày: 0.2mm. Sức chứa của mẫu vật: 0.15ml. Màu sắc: Ống trong suốt, nắp màu. Tiết trùng	ChangSha Renji Medical Equipments Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	Cái	500
14	Đè lưới gỗ	Đè lưới gỗ	Chất liệu gỗ tự nhiên, nhẵn mịn, cứng, không cong vênh, không bị ẩm, mốc, không bị xơ gây tổn thương niêm mạc miệng, được tiết trùng đóng gói 01 que/01 bao nhựa, kích thước 150x20x2 mm.	Hoàng Sơn/Việt Nam	Hộp 100 cái	cái	500

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc điểm kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
15	Eppendorf 1,5 ml	Eppendorf 1,5 ml	Thế tích 1.5ml sản xuất bằng nhựa Polypropylene tinh khiết. Không chứa DNA, DNase, RNase, Pyrogen. Có thể trữ đông, hấp tiệt trùng ở 121°C/ 20 phút, thành ống dây có thể chịu được tốc độ ly tâm 14000v/ phút. Thiết kế nắp liền thân. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Suzouh Cellpro Biotechnology- Trung Quốc sản xuất cho Medmay/ Trung Quốc	Túi 500 chiếc	Cái	500
16	Natri Clorid 0,9%	Nước muối 0,9%	Dung dịch Natri Clorid 9g, nước cất pha	Việt Nam/ Việt Nam	Chai 500ml	Chai	6
17	Hóa chất tách chiết DNA&RNA	Bộ tách chiết DNA & RNA	Bộ tách chiết bằng công nghệ hạt từ Thành phần chính: hạt từ bọc silica 1ml x3; lysis buffer 40mlx2; wash 1buffer 50ml x2; wash 2buffer 50ml x 2 ;wash 3buffer 50ml x1; proteinase K 1ml x2; tris, EDTA 5ml x4	Nam Khoa/Việt Nam	Hộp 96 test	Hộp	3
18	Vật tư tiêu hao cho King Fisher Duo Prime	King Fisher Duo Prime consumable	Bao gồm: - Deepwell 96D (2Túi, mỗi túi4c) - Típ comb (Túi 8c) - Elution Strip D (Túi 1c)	Nam Khoa/Việt Nam	Bộ	Bộ	3

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc điểm kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
19	Sinh phẩm chẩn đoán phát hiện vi rút SARS CoV-2	LightPower iVA SARS-CoV-2 1st rRT-PCR Kit	Phương pháp xét nghiệm: Taqman Real-time Onestep RT-PCR, Chứng nội: Tích hợp sẵn trong kit. Phát hiện định tính virus SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên, đường hô hấp dưới bằng kỹ thuật One-step real-time RT-PCR. Kit được pha chế ở dạng "ready to use" (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm. Tích hợp chứng nội (IC) trong cùng phân ứng với gene đích (chứ không chạy riêng với gene đích) để kiểm soát âm tính giả cả bước lấy mẫu, bước tách chiết RNA và bước real-time RT-PCR. Kit định lượng có sản phẩm PCR ≤ 100bp. Kit định tính, định genotype có sản phẩm PCR ≤ 200bp. Giới hạn phát hiện (LOD): ≤ 5 copy. Độ đặc hiệu lâm sàng: 100%. Bộ 48 test	Việt Á /Việt Nam	Bộ 48 test	Bộ	6
20	Trueline COVID-19 Ag Rapid Test	Trueline COVID-19 Ag Rapid Test	Độ nhạy tương quan: 96,30% (95%CI*: 90,86%- 98,55%) Độ đặc hiệu tương quan: 99,75% (95%CI*: 98,61%-99,96%) Độ chính xác tương quan: 99,02% (95%CI*: 97,73%-99,58%) *95% CI: Khoảng tin cậy 95%. Cung cấp gồm gồm: 25 xét nghiệm, 25 khay thử, 1 lọ đệm chiết mẫu, 25 que lấy mẫu vô trùng; 25 ống chiết mẫu có nắp nhỏ giọt; 1 giá đỡ ống mẫu; 1 hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Công ty TNHH Medicon/ Việt Nam	Hộp 25 test	Test	1.350

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



Số: 809 /QĐ-SYT

Bắc Kạn, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT	
ĐỀ N	Số: 5876
	Ngày: 17/7/2021
	Chuyên: KH. NV

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về hướng dẫn luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành qui định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Y tế Bắc Kạn;

Căn cứ Tờ trình số 1065/TTr-KSBT ngày 01/7/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc phê duyệt Quyết định mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả;

Căn cứ Văn bản số 1287/STC-QLCS,G&TCDN ngày 15/7/2021 của Sở Tài chính về việc thẩm định giá vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh Covid-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, với các nội dung như sau:

1. Đơn vị thực hiện mua sắm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.
2. Danh mục mua sắm: (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).
3. Phương thức mua sắm: Đơn vị sử dụng tự tổ chức mua sắm.
4. Giá dự toán: 438.511.829 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu, năm trăm mười một nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

Mức giá trên là giá tối đa đã bao gồm: Chi phí vận chuyển, giao hàng, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệm thu bàn giao tại đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Thuế VAT theo luật định; Tài sản thẩm định giá đảm bảo đúng quy cách, thông số kỹ thuật, mẫu mã được duyệt, chất lượng mới 100%; Bảo hành theo tiêu chuẩn quy định kể từ ngày nghiệm thu bàn giao sử dụng tại đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

5. Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp năm 2021 của đơn vị.

Điều 2. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn tổ chức thực hiện mua sắm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

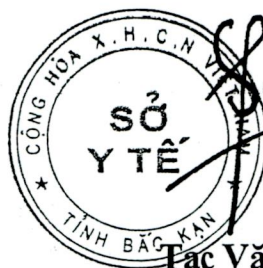
Gửi bản điện tử:

- Điều 3 (thực hiện);
- BGD Sở Y tế;

Gửi bản giấy:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Lưu: VT, KH-TC (Yến).

GIÁM ĐỐC



Tạc Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bắc Kạn, ngày 20 tháng 8 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: 05.2021/HĐKT/AV- BK

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả.

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả.

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ - SYT ngày 27/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

- Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-SYT ngày 16/7/2021 của Sở Y tế Bắc Kạn, Về việc phê duyệt mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả;

- Căn cứ Quyết định số 215/QĐ- KSBT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bệnh COVID-19 cho người được xét nghiệm tự nguyện chi trả.;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày 17 tháng 8 năm 2021.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/ Bên mời thầu (Sau đây gọi là bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02093877686

Tài khoản: 3714.0.112594100000

Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn

Mã số thuế: 4700119671-019

Đại diện là Ông: **Nguyễn Tiến Tôn**

Chức vụ: **Giám đốc**

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị An Việt

Địa chỉ: Số 64, Đường Yên Phụ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.927.5767

Tài khoản: 9111111188888

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ, Hà Nội

Mã số thuế: 0103360438

Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Tuấn**

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **412.317.500** đồng (Bằng chữ: *Bốn trăm mười hai triệu, ba trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng./.*)
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
 - b) Thời hạn thanh toán
 - + Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.
 - + Bên A đã nhận được hóa đơn tài chính (theo quy định của nhà nước).
 - c) Số lần thanh toán: Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng sau

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a. Thay đổi phương thức vận chuyển.
- b. Thay đổi địa điểm giao hàng.
- c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc séc, tiền mặt.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30/11/2021.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B sau khi hoàn tất tiếp tục giao hàng và cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định của hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) cụ thể là 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho của bên mời thầu.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra:

+ Thời gian: Tại thời điểm giao nhận hàng.

+ Địa điểm kiểm tra: Tại kho Dự trữ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

+ Cách thức kiểm tra: Kiểm tra bằng cảm quan.

+ Nội dung kiểm tra: Tên hàng hóa, quy cách đóng gói, hãng sản xuất, nước sản xuất, số lô sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển như sau: Yêu cầu bảo hiểm hàng hoá với giá trị 100% giá trị hàng hoá từ kho của nhà thầu đến kho của bên mời thầu trên cơ sở tất cả mọi rủi ro.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Sau khi kiểm nhập hàng hóa, nếu có thiếu hụt, hỏng, vỡ, không đảm bảo chất lượng, Bên A lập biên bản khiếu nại gửi Bên B, Bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho Bên A trong vòng 1 tuần.

- Thời gian bảo hành: 06 tháng, kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành : Thu hồi sinh phẩm trong trường hợp sinh phẩm đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi Bên A. Bên B có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng lô hàng hóa khác đảm bảo chất lượng cho Bên A.

- Bên B phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Bên A trong vòng 48 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin từ Bên A, chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục đó. Khi bảo hành phải có biên bản.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn để giải quyết, hai bên phải thực hiện theo phán quyết của Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Những vấn đề khác có liên quan chưa đề cập đến trong hợp đồng này, hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

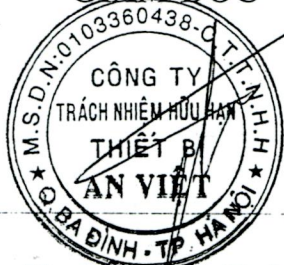
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên mời thầu giữ 02 bản; Nhà thầu giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC

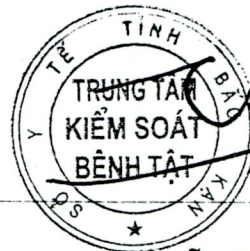


Nguyễn Văn Tuấn

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Tôn